

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN CHẤN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST  
Ngày 20-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Nguyễn Thắng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hoàng Đình Mùi.

2. Ông Dương Trung Lợi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2021/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Quang C (tên gọi khác không), sinh ngày 28/12/1992 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con là con thứ 5 trong gia đình có 5 chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. “Có mặt”

*Bị hại:* Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 - Đội trưởng đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái. Theo giấy uỷ quyền ngày 12/8/2021 của ông Trần Ngọc T - Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962, địa chỉ: Thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

***- Người làm chứng:***

+ Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1993, địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lê Xuân H, địa chỉ: Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1985, địa chỉ: Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 12/8/2021, Dương Quang C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 21C-050.03 vi phạm chạy quá tốc độ quy định (60km/giờ quy định chỉ được chạy 50km/giờ) nên đã bị tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái dừng xe kiểm tra. Chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962, trú tại thôn N, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (C là lái xe thuê cho ông N). Tại thời điểm kiểm tra, C không xuất trình được giấy phép lái xe. Căn cứ các lỗi vi phạm, tổ tuần tra đã lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ phương tiện và đưa chiếc xe ô tô nêu trên về trụ sở Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2 thuộc thôn N, xã C, huyện V. Khoảng 16 giờ cùng ngày, C quay lại trụ sở Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số 2 (sau đây gọi tắt là Đội CSGT số 2), tại đây C gặp chị Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố 10, thị trấn nông trường T, huyện V, là nhân viên tạp vụ của Đội, sau khi hỏi chị Q “mọi người đi đâu hết rồi”, được chị Q trả lời “mọi người đi làm rồi”, biết cán bộ chiến sỹ Đội CSGT số 2 đã đi làm nhiệm vụ và biết chìa khóa xe vẫn cắm tại ổ khóa nên C đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe này về, C để chị Q đi vào nhà làm việc, C liền lên xe nổ máy và điều khiển xe lùi ra cổng. Cùng lúc này anh Nguyễn Mạnh H (chiến sỹ Đội CSGT số 2) và anh Lê Xuân H (chiến sỹ nghĩa vụ) đang nằm nghỉ tại phòng thì nghe tiếng xe nổ đã chạy ra, khi thấy C điều khiển xe lùi ra, anh H chạy ra khóa cổng lại, anh H nói to yêu cầu bị cáo tắt máy, xuống xe. Tuy nhiên C vẫn tiếp tục lùi xe đâm vào cây đào tiên và đâm bung cánh cửa cổng, sau khi xe ra đến quốc lộ 37, C điều khiển xe với tốc độ cao đi theo hướng ra thành phố Y. Ngay sau đó, lực lượng Công an đã tổ chức truy đuổi, đến khu vực hội trường thôn Y, xã H, huyện T do có chướng ngại vật nên C không thể điều khiển xe chạy được nữa, cùng lúc lực lượng Công an đã đuổi kịp và giữ được C cùng chiếc xe sau đó đã đưa C về trụ sở Đội CSGT số 2 để làm việc.

Trong quá trình điều tra Dương Quang C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa bị cáo không thay đổi lời khai và thừa nhận bị truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng nhưng cho rằng hành vi của bị cáo chỉ là hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng của vụ án là xe ô tô BKS 21C-050.03 cùng 01 Đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 giấy chứng nhận kiểm định đã được thu giữ, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Văn N.

Tại bản kết luận định giá số: 20/KL-ĐG ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe ô tô tải BKS 21C-050.03, nhãn hiệu TMT, đã qua sử dụng có giá trị 160.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-VC ngày 31/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố bị cáo Dương Quang C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như trong bản Cáo trạng, bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Dương Quang C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự (BLHS); áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 và “Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Dương Quang C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Bị hại là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái không yêu cầu nên không xem xét.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện bị hại không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Văn Chấn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Dương Quang C đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Về xác định tư cách tham gia tố tụng của bị hại:

Theo khoản 5 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “5. Người lập biên bản tạm giữ, người ra quyết định tạm giữ có trách nhiệm bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề. Trong trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị mất, bán trái quy định, đánh tráo hoặc hư hỏng, mất linh kiện, thay thế thì người ra quyết định tạm giữ phải chịu trách nhiệm bồi thường và bị xử lý theo quy định của pháp luật.”. Ngày 12/8/2021 Dương Quang C vi phạm hành chính và bị Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái ra quyết định tạm giữ phương tiện do vậy cần xác định Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái là bị hại trong vụ án này.

[3] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp vật chứng đã thu giữ là 01 ô tô tải cùng các giấy tờ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 12/8/2021, Dương Quang C bị Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái ra quyết định tạm giữ phương tiện vi phạm an toàn giao thông là 01 xe ô tô BKS 21C-050.03 chiếc xe trên được lưu giữ tại trụ sở Đội CSGT số 2. Vào khoảng 16 giờ ngày 12/8/2021 lợi dụng việc các cán bộ chiến sỹ Đội CSGT số 2 đi làm nhiệm vụ chỉ còn 02 chiến sỹ đang nghỉ do không có ca trực và 01 nhân viên hợp đồng đang bận làm việc nên Dương Quang C đã lén lên chiếc xe ô tô nổ máy điều khiển xe lùi ra phía cổng với ý định lấy chiếc xe mang về. Hành vi đó đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên ngay sau khi nổ máy chưa kịp điều khiển xe ra khỏi trụ sở Đội CSGT số 2 thì đã bị anh Nguyễn Mạnh H và anh Lê Xuân H là chiến sỹ Đội CSGT số 2 phát hiện. Mặc dù anh H đã chạy ra đóng cổng và anh H yêu cầu dừng lại nhưng C vẫn cố ý điều khiển xe húc tung cánh cổng để tẩu thoát nhưng đã bị bắt giữ sau đó cùng tang vật.

Việc bị cáo bị cán bộ chiến sỹ thuộc Đội CSGT số 2 phát hiện khi đang thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe ô tô bị tạm giữ hành chính và khi các chiến sỹ đã đóng chốt cổng đồng thời được yêu cầu chấm dứt hành vi phạm tội nhưng bị cáo cố tình lùi xe húc bung cánh cửa cổng, điều khiển xe chạy với tốc độ cao để nhanh chóng tẩu thoát, hành vi của bị cáo ban đầu là lén lút chiếm đoạt nhưng bị phát hiện khi tội phạm chưa hoàn thành, bị cáo ngồi trên xe, đóng chặt cửa xe khiến cho những người có trách nhiệm quản lý tài sản, tức thời không thể có khả năng ngăn cản hành vi phạm tội của bị cáo sau đó bị cáo lùi xe húc bung cánh cổng rồi nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản chiếm đoạt do đó hành vi của bị cáo đã chuyển từ lén lút chiếm đoạt sang công khai chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát cùng tài sản. Tội phạm bị cáo thực hiện đã chuyển hóa từ trộm cắp tài sản sang cướp giật tài sản. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền quản lý hợp pháp tài sản bị tạm giữ hành chính của Phòng CSGT Công an tỉnh Yên Bái.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS như bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, tại phiên tòa đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án nào kết án do vậy cần coi bị cáo là người có nhân thân tốt.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo tuổi đời còn trẻ, do lo sợ trách nhiệm với chủ sở hữu chiếc xe mà bị cáo đang lái thuê nên khi bị tạm giữ xe bị cáo đã hành động thiếu suy nghĩ chín chắn nên đã có hành vi nhằm chiếm đoạt lại chiếc xe đã bị tạm giữ hành chính. Mặc dù vậy hành vi đó đã cấu thành tội phạm và phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù với thời gian nhất định mới đảm bảo cho việc giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật và góp phần tích cực đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng nguyên tắc xử lý quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Bị cáo có nhân thân tốt nên chỉ cần xử phạt bị cáo với mức ở đầu khung hình phạt cũng đảm bảo việc giáo dục riêng đồng thời răn đe phòng ngừa chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở.

Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Chấn đã trả lại vật chứng là chiếc xe ô tô cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn N. Tại phiên tòa đại diện của bị hại, bị cáo và ông Nguyễn Văn N không khiếu nại, không có ý kiến gì về việc Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe do vậy HĐXX chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra.

[6] Các vấn đề khác của vụ án.

Trong vụ án này bị cáo khai trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo đã điện thoại cho bố là ông Dương Văn K gửi giấy tờ và 4.000.000 đồng vào cho bị cáo, sau đó bị cáo có đưa số tiền này cho anh Nguyễn Hoài N, chiến sỹ đội CSGT số 2 để được lấy chiếc xe mà không xử phạt. Quá trình điều tra ông Dương Văn K đã khai không gửi tiền cho bị cáo. Anh Nguyễn Hoài N phủ nhận việc nhận tiền như lời khai của bị cáo. Mặt khác lời khai của bị cáo không thống nhất, khi thì bị cáo khai đưa tiền cho người đàn ông đeo kính không biết tên, khi lại khai đưa tiền cho anh N. Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận việc khai đưa tiền cho anh N là không đúng. Do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét đối với nội dung này.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Dương Quang C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Quang C 3 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/8/2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Quang C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS: Bị cáo, bị hại là Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Yên Bái có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- CA huyện Văn Chấn;(2b)
- THADS huyện Văn Chấn;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp;
- THA HS ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Nguyễn Thắng**

